

Số: *11* /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày *14* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỶ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính, về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 2042/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Những nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông

1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1.1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

1.3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ.

a) Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ:

- Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn, ở, đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ:

- Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại, chỗ ở theo quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã, tổ viên tổ liên kết và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, chỗ ở và các chi phí khác (nếu có) không quá 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên.

2. Thông tin tuyên truyền

2.1. Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip, ...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Nam quy định về chế độ, thù lao viết, biên tập tin bài trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam và các Bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập.

- a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam;
- b) Các khoản chi khác thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam;
- c) Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo cụ thể như sau:

- Người chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi.
- Thư ký: 300.000 đồng/buổi.
- Báo cáo viên trình bày: 800.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đặt hàng nhưng không trình bày: 500.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia: 200.000 đồng/thành viên/buổi.

2.3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông. Mức chi thực hiện theo quy định như cho tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập.

2.4. Chi tham gia hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp trong nước: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng; 100% chi phí thuê trang trí, tủ, kệ trưng bày, chi phí vận chuyển hàng (đi và về); hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho những người tham gia tổ chức hoạt động gian hàng, mức chi theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành đối với công chức, viên chức nhà nước tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

- a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

Mô hình trình diễn được hỗ trợ 50% chi phí về giống, thiết bị (bao gồm các loại máy móc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp), vật tư thiết yếu (bao gồm thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vắc xin phòng bệnh, thuốc điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy cầm, chế phẩm sinh học...) để xây dựng mô hình. Mức chi thực hiện trên cơ sở các mức chi thực tế và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn theo quy định hiện hành.

- b) Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình:

- Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo như quy định nêu trên của đối tượng nhận chuyển giao công nghệ; Chi hỗ trợ tiền nước uống: 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Mức chi như quy định tại mục bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo.

- c) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi áp dụng theo như mục bồi dưỡng tập huấn, diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập.

d) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

đ) Ưu tiên xây dựng và nhân rộng các mô hình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

4. Các nội dung như: Tư vấn và dịch vụ khuyến nông; hợp tác quốc tế về khuyến nông và các nội dung khác thực hiện theo Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài Chính, NN&PTNT, KH&CN;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; KH&ĐT;
- Tài chính; NN&PTNT; KH&CN
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi